

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 61

Phẩm 23: SƯ TỬ HỔNG (Phần 8)

- Nói rộng nghĩa chuyển chương.
 - Giải thích rộng nghĩa tu thân, nêu bốn con rắn đưng trong một cái tráp làm ví dụ.
 - Giải thích rộng ý nghĩa tu giới, giải thích rộng ý nghĩa tu tâm, giải thích rộng ý nghĩa tu tuệ, nói lại ý nghĩa tu thân giới, tâm, tuệ.
 - Nói lại ý nghĩa chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ thành nặng.
 - Bồ-tát Sư Tử Hống nêu lại sáu việc làm câu hỏi, cho rằng không cần tu đạo.
 - Đức Phật nêu bảy người ở sông Hằng để làm thí dụ, nói về cần phải tu đạo. Đáp rộng các câu hỏi ở trước.
 - Nói về Phật tánh là thường, nên không ở trong nhân, như mười hai nhân duyên không có chỗ ở nhất định.
- “Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Chuyển báo nặng của địa ngục thành thọ báo nhẹ ở hiện đời?”
- Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phẩm trên đã nói hai ví dụ ngu, trí, chưa nói về hành vi của hai người. Nay nói về thân giới, tâm tuệ là việc làm của người trí, để chứng minh rằng, đạo có năng lực chuyển chương.”
- Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây, là nói rộng tướng của hai nghiệp thiện ác, nghĩa là có người dùng nghiệp như thế này thì chuyển, dùng nghiệp như thế này thì không chuyển.”
- Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là phần ba, nói rộng về pháp mà hai người trên đã thực hành. Sẽ nói về pháp sở hành, nên một mặt trước nêu hai người. Y theo trong đây để nói về phạm hạnh thanh tịnh, gồm có ba thứ. Nếu y theo kinh giáo ngày nay, thì tu thân giới, tâm tuệ, tất cả nghiệp đều không nhất định. Tu thân: Tạo ra quán bốn niệm xứ.

Tu giới là thanh tịnh thân, miệng, ý, được giới chánh ngữ, chánh nghiệp. Tu thân: Được giải thích nhất định. Tu tuệ là Nhập kiến giải vô lậu, nếu tu bốn pháp này, thì sẽ chuyển nghiệp nặng thành thọ báo nhẹ. Nói về nghĩa này thật khó hiểu. Vì nếu tu tướng lành thì ngăn tướng nặng, thành tướng nhẹ. Về lý cũng có thể đúng, nhưng nay, tu bốn pháp này chính là vô lậu. Sức vô lậu ban đầu tự nó có khả năng đối trị nghiệp nặng, còn nghiệp nhẹ khác thì chẳng phải năng lực của chính mình. Thọ báo từ cõi trời, cõi người, đâu có chuyển. Về lý, thật không có nhẹ, nay sở dĩ có lời nói này là vì đối với người ngu. Người ngu nghe nói lời này, bèn muốn siêng tu. Nếu tu bốn pháp này được thành tựu, thì nghiệp nặng sẽ dứt trừ trước, nghiệp khác vẫn còn phải chịu trong cõi trời, cõi người. vốn trước đây là quyến thuộc của nhà nặng, hễ tạo nghiệp nặng này thì phải có phương tiện, chứ chẳng phải bỗng nhiên nặng ngay. Nếu làm cho không hưởng về bốn pháp, thì chớ nói nhẹ, nặng, đều phải chịu quả báo địa ngục.

Nay, đã tu bốn lực, nghiệp nhẹ khác không thể riêng chịu quả báo nặng. Vì thọ nghiệp nhẹ ở cõi trời, cõi người, nên nói rằng chuyển nặng thành nhẹ. Về nghĩa chuyển nhẹ thành nặng cũng giống như vậy. Nghiệp nhẹ lẽ ra được sinh cõi trời, cõi người. Đã không có năng lực của tâm giới, tức thọ nghiệp này trong ba đường, cũng không phải nghiệp nhẹ thọ ở chỗ nặng.”

“Phật nói: Tất cả chúng sinh gồm có hai hạng” cho đến “Thân giới, tâm tuệ, đó gọi là ngu si.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây có “Lại nữa” để nói về bốn pháp này, mượn một câu sâu, cạn, rộng lược làm lời. Ở đây còn phán quyết chung hai con đường ngu trí, để nói về tu và không tu.”

“Sao gọi là không tu thân” cho đến “Không tu hạnh Thánh, gọi là không tu tuệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ nhất năm căn là thân nghiệp, cũng là phiền não, vì dẫn đầu cho nên nói.”

“Lại nữa”, người không tu thân thì không thể đầy đủ” cho đến “Người không tu tuệ, vì không tu phạm hạnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ hai là giới để ngăn ngừa thân, giới không đầy đủ, nghĩa là không tu thân.”

“Lại nữa”, người không tu thân thì không thể quán thân” cho đến “Không khéo giữ gìn tâm, gọi là không tu tuệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ ba y cứ vào môn quán để làm nghĩa.

“Lại nữa”, người không tu thân thì không thể quán sâu” cho đến “Không thể đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ tư, y cứ môn vô thường làm nghĩa.”

“Lại nữa”, người không tu thân thì tham đắm thân mình” cho đến “Không thể phân biệt được pháp thiện ác...”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ năm, nói lại không quán là quả ở trên.”

“Lại nữa”, người không tu thân không dứt ngã kiến” cho đến “Người không tu tuệ, không dứt tâm si mê.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ sáu, vì không dứt thân kiến, nên không gọi là tu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trên đây, y cứ vào nghĩa quan hệ nhau để nói về bốn pháp. Nếu ai thực hành được bốn pháp này thì sẽ được điều mà họ mong cầu, sẽ thành người trí.”

“Lại nữa”, người không tu thân, thì không thể quán thân” cho đến “Ân cung cấp áo cơm ngày xưa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ bảy, không thể quán năm lõi của thân. Ở đây có năm lớp nói về năm môn, đây là nói chung về lõi của năm môn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ đây trở xuống, cuối cùng là chim cánh vàng, thứ hai là nói riêng về bốn pháp.”

“Này người thiện nam! Ví như có vị vua nuôi bốn con rắn độc” cho đến “Một trong bốn con rắn này tức giận, thì sẽ hại chết người.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho môn khổ.”

“Này người thiện nam! Như người bị bệnh đã lâu, phải nên hết lòng” cho đến “Thân tất cả chúng sinh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho môn vô thường.”

“Này người thiện nam! Cũng như trong thân cây chuối, không có ruột chắc, thân tất cả chúng sinh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dụ cho về môn “Không” vô tánh.

“Này người thiện nam! Như rắn, chuột, chó sói, mỗi con đều rắp tâm hãm hại lẫn nhau” cho đến “Bốn đại của chúng sinh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ về môn “Không tự tại”.

“Này người thiện nam! Ví như con ngỗng đầu đàn không ưa thích chỗ gò mả” cho đến “không quán sát như vậy, thì không gọi là tu

thân.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gồm bảy ví dụ, nói về môn Bất tịnh. Bảy thứ là:

1. Chủng tử (hạt giống) bất tịnh.
2. Trụ xứ bất tịnh.
3. Xuất môn bất tịnh.
4. Thể tánh bất tịnh.
5. Chín lỗ bất tịnh.
6. Các vi trùng bất tịnh.
7. Làm nhiễm ô vật dụng, y phục sạch.

“Người không tu giới. Nay người thiện nam! Nếu không thể quán sát” cho đến “Người quán sát như vậy, gọi là không tu giới.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kẻ ác không thấy lỗi của họ. Người thiện thường biết tội mình, khéo xét lỗi mình, giới, tuệ nên biết năng lực của nó.”

“Người không tu tâm, chẳng thể quán tâm” cho đến “Người không thể quán như thế gọi là không tu tâm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tâm chấp tướng đứng đầu các lỗi lầm.”

“Người không tu tuệ, không quán trí tuệ” cho đến “Người không quán như thế, thì không gọi là tu tuệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chân tuệ, mẹ của Chư Phật, Bồ-tát, có công năng tu tập, gọi là hạt giống.”

“Này người thiện nam! Trong Bạc nhất nghĩa” cho đến “Nếu có người thấy như vậy, thì gọi là không tu tuệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ bảy, lớp này rất sâu, thân là giả. Giới, tâm, tuệ cũng giống như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là nói về tu. Ý chứng đắc của bốn pháp này cho rằng nếu tu luống dối, thì bốn pháp này sẽ mau thành, nếu cái “Có” ấy tồn tại, thì dù thực hành vô ích. Bạc nhất nghĩa ở đây chẳng phải là Bạc nhất nghĩa “Không”, chỉ vì nói tâm chấp thật có của phàm phu, y cứ vào tâm này làm bạc nhất. Nếu thấy thân là thật, không từ nhân duyên sinh ra như thế thì tu thân chẳng được nói là tu. Các pháp khác cũng giống như thế.”

“Này người thiện nam! Nếu có người không tu giới thân, tuệ, tâm” cho đến “Giống như địa ngục có việc gì khổ?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cho là không tu bốn pháp, thì chắc chắn mắc tội tướng, nói là ta có, dù nghe người trí nói, cũng không sinh

sợ hãi.”

“Ví như con lươn xanh ăn mật bị dính” cho đến “Tội nghiệp của người này cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhằm nói lại người ngu vì che giấu tội lỗi mình, không ăn năn sám hối, nên biến tội nhỏ thành tội lớn, chỉ nêu ba thứ để làm thí dụ.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Vì sao người này làm cho báo nhẹ ở hiện tại trở thành cảm thọ quả báo địa ngục?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói không tu bốn việc, mà chưa nói về lý do không tu. Vì muốn nói cụ thể các việc ác ở dưới, nên nêu câu hỏi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trên đã nói rộng lược về sáu môn, bốn pháp này xong. Nay, sau đây là đoạn bầy lại nêu hai người để làm câu kết: Giải thích rộng về tội ác của người ngu, nói lược về việc lành của người trí.”

“Phật nói: Nay người thiện nam! Tất cả chúng sinh” cho đến “Báo nhẹ hiện đời, sẽ phải thọ báo nặng ở địa ngục.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu năm việc của hai lớp, để giải thích lý do không tu bốn việc nên chuyển nhẹ thành nặng.”

Bồ tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Người nào có khả năng chuyển báo địa ngục trở thành thọ báo nhẹ ở hiện đời?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì hiểu trống không, nên sở dĩ tội không dứt, là vì tâm người đó không mê đắm.”

“Người này làm cho nghiệp ác rất nặng” cho đến “Làm cho báo nặng của địa ngục trở thành thọ báo nhẹ ở hiện đời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tội ác sinh ra ngang trái, không có cội rễ, hiểu rõ về không, vì từ lý nên có năng lực lớn. Cho nên vàng ròng dù ít, nhưng vẫn hơn đồng hoa.”

“Nay người thiện nam! Do các nghĩa này, nên chẳng phải tất cả nghiệp” cho đến “Cũng chẳng phải tất cả chúng sinh đều chịu báo nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tổng kết ý chí ở trên.”

Bồ tát Sư tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Đều không được Đại Bát Niết-bàn này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đoạn sáu là khuyên tu. Vì đạo có công năng chuyển chướng, cho nên khuyên tu. Có hai câu hỏi, đây là

câu hỏi thứ nhất: “Nếu nói nghiệp là chướng không nhất định, mà tánh là nhất định. Nhân thì nhất định tốt đẹp hơn không nhất định. Vì sao không dùng tánh để chứng đắc?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vấn trở thành bảy lối chấp vô tánh ở trước, cho rằng: “Nếu có tánh thì tự nhiên thành Phật, cần gì phải khuyên tu? Chính là vì khuyên tu mới được, nên biết rằng, khi được thành Phật mới có tánh. Gồm có bốn đoạn:

1. Năm câu hỏi, làm cho trong nhân vô tánh, nếu chắc chắn có thì tự nhiên thành Phật. Đức Phật dùng bảy hạng người để đáp chung.

2. Nói pháp mà Như Lai thấy biết là chân thật, rõ ràng sáng suốt, khác với phàm phu. Phàm phu như người mù rờ voi, Như Lai thì vì đã hội nhập Trung đạo, nên không cần khuyên. Nêu thể của Phật tánh, để nghiệm xét không lầm.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu muốn gần lìa chướng nặng, xa chứng thì không quả Phật thì gì hơn tu đạo, cho nên mới khuyên tu”.

“Bạch Đức Thế tôn ! Nếu tất cả chúng sinh đều có Phật tánh” cho đến “Cần gì phải tu tập tám Thánh đạo?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ hai. Tánh là nhân của định, sức nhân thì mạnh, vì mạnh, nên không cần tu đạo để giúp đỡ nhau”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây, là bỏ năm lớp của phàm phu. Trên đây là lớp thứ nhất, câu hỏi của Bồ-tát Sư Tử Hống: “Nếu chúng sinh có Phật tánh chánh nhân, thì sao không tự nhiên chứng đắc Niết-bàn? Rồi mới tu nhân duyên luống dối ư?”

“Bạch Đức Thế tôn! Như trong kinh này nói: “Người bị bệnh” cho đến “Vì sao? Vì là Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây có sáu việc chứng tỏ không có tu đạo, để thành câu hỏi thứ hai. Việc thứ nhất này là nêu lên kinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lớp thứ hai cho rằng nếu chúng sinh đã có chánh nhân, do năng lực của chánh nhân, đáng lý tự nhiên thành Phật, cần gì phải tu đạo?” sau đây sẽ nêu lên năm việc để chứng minh thành câu hỏi này, nói về không cần sức đạo.”

“Bạch đức Thế tôn! Ví như mặt trời, mặt trăng, không gì có thể ngăn che” cho đến “Vì không do năng lực tu tập Thánh đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trong đây nêu ba việc: Một là nói mặt trời, mặt trăng tự nhiên, đến núi Át-đà; hai là nói sông chắc chắn chảy ra biển; ba là nói xiển-đề chắc chắn đọa địa ngục, đều không cần

nhân duyên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong đây nêu ba việc để làm chứng.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu Nhất-xiển-đề phạm bốn trọng cấm” cho đến “chẳng phải do tu tập mà được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Việc thứ năm nói được Bồ-đề không do tu đạo, chính là qun hệ Phật tánh để chứng minh rằng nghiệp chướng không nhất định.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ tư.”

“Bạch Đức Thế tôn! Ví như đá nam châm, dù đặt cách xa sắt” cho đến “Nên không cần siêng năng tu tập Thánh đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là việc “Sự thứ sáu, lại không có pháp riêng lẻ, vì trực tiếp do tánh, cả hai đều hút sắt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là việc thứ năm.”

“Phật nói: “Lành thay! Lành thay, này người Thiện nam!” cho đến “Thoát khỏi bọn giặc cướp, lòng rất vui sướng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi đầu. Bảy người đều đủ tay chân dụ cho Phật tánh. Người có tập lợi thì lợi qua sông được. Kẻ không tập lợi, thì không lợi qua được, dụ cho tu đạo. Chúng sinh cũng giống như vậy, đều có Phật tánh, nhưng nếu không tu Thánh đạo thì sẽ không được Niết-bàn. Là do lỗi của phiền não. Chúng sinh do ba việc nên bị đọa vào sinh tử:

1. Vì tầm gọi, ví như dứt phiền não.
2. Vì sợ bọn cướp, dụ cho sợ khổ sinh tử.
3. Vì hái hoa, dụ cho tu công đức.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới là xiển-đề, trên đến Chư Phật thành bảy người. Nếu là người vì tầm gọi: Là nói bậc Thánh vô lậu, dứt hẳn phiền não, như tầm gọi, rửa sạch chất nhơ bẩn, hoặc vì sợ hãi: Người Nhị thừa Thanh văn sợ hãi bốn ma, hoặc là Phàm phu hái hoa tham năm dục thế gian, để thỏa thích tâm mình. Ba hạng người này vì đều có việc làm, nên đều lợi xuống sông, vận dụng cả thân tay của mình, nói hoặc phàm, hoặc Thánh, vì tâm mong mỗi khác nhau, nên trong dòng sông sinh tử. Mỗi người đều tu điều lành của mình, tùy dùng năng lực của mình, nên có bảy hạng người khác nhau.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nay, dùng bảy người ở sông Hằng để đáp câu hỏi thứ nhất: “Như bên sông Hằng, bảy người đều có đủ tay, chân, nếu không tập lợi thì không thể lợi qua sông được. Chúng sinh dù có Phật tánh, nhưng phải tập lâu “Duyên” nhân lành, mới mong được thành Phật. Vì sao lại hỏi rằng: “Tự nhiên hành đạo mà được thành Phật

ư?”

Trong đây, mượn sông Hằng để làm thí dụ, nghĩa là dùng sinh tử làm sông, nói dù chúng sinh còn ở trong sông sinh tử, nhưng vì chưa nhận thức sinh tử và đạt đến quán sát, tin hiểu lời nói của bậc Thánh, mới nhận ra lỗi lầm của sinh tử kia, nên nói là xuống sông. Ý xuống sông, gồm có ba nghĩa:

1. Dụ cho dứt trừ phiền não.
2. Sợ tám khổ sinh tử.

3. Như tu muôn điều lành, bảy người ở sông Hằng này dù đều đã từng là Nhất-xiển-đề, nhưng phải thực hành khác với đương thời. Người thứ ba, vì tin thường, nên sợ công hạnh được thành là nhờ vào sự hiểu biết này, vẫn được thoát khỏi sinh tử.”

“Này người thiện nam! Sông lớn sinh tử cũng giống như vậy” cho đến “Như người thứ nhất bên sông Hằng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người thứ nhất đó là Xiển-đề.”

“Này người thiện nam! Bọn Nhất-xiển-đề có sáu nhân duyên” cho đến “Cho nên thường đọa trong ba đường ác.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đầu tiên, dụ cho ngoại đạo, phàm phu, cho đến xiển-đề, vì xiển-đề không có trí tuệ, không có tâm chánh kiến, vì không tập bởi tu đạo.”

“Người thứ hai có ý muốn lợi qua” cho đến “Như người thứ hai bên sông Hằng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người thứ hai, tạm nổi lên nhưng lại chìm. Người không tập bởi, vốn không tu giới, định, tuệ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dù rằng tập quán sát bốn ý chỉ, nhưng vì trí lực chưa sâu, nên người đó vẫn còn lui sụt. Nói “Chìm rồi lại nổi lên”, nghĩa là vì tập quán thấy nghĩa lý là nổi lên, chưa thể gọi tên. Nói nổi lên rồi lại chìm xuống, vì sức lớn nên nổi, là đã quán vô thường, khổ..., đối với ngoại đạo, phàm phu là sức lớn. Người không tập bởi, như sức quán cạn cạn.”

“Người thứ ba, có ý muốn lợi qua” cho đến “Như người thứ ba bên sông Hằng.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví dụ được pháp Noãn trở lên.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Năm căn đã lập, cho đến mười lăm tâm kiến để trở xuống, đều không thối vị.”

“Người thứ tư có ý muốn lợi qua” cho đến “Như người thứ tư bên sông Hằng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ví như bốn quả.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Quán bốn phương, nghĩa là người bốn quả, quán để bình đẳng. Trụ: Vì tập lợi nên không chìm. Vì Tiểu thừa không hy vọng tiến lên nữa, nên như trụ. Vì không biết chỗ xuất ly, là người giáo hóa chúng sinh trong sinh tử, hoặc khéo vận dụng phương tiện cho nên biết xuất ly. Người Nhị thừa vì không biết tuệ của đẳng Đại sĩ, nên nói “Không biết xuất ly.”

“Người thứ năm, có ý muốn lợi qua” cho đến “Như người thứ năm bên sông Hằng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vị như Duyên giác không tự ngộ, có một ít vượt hơn Thanh văn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Như Duyên giác. Nói quán phương đã qua, nghĩa là so sánh với Thanh văn, căn, lực là hơn. Dù không hưởng về Phật, nhưng vì dứt tập khí mà trừ “Hoặc” ngoài ba cõi, nên về nghĩa nói là cách.”

“Người thứ sáu có ý muốn lợi qua” cho đến “Như người thứ sáu bên sông Hằng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vị như Bồ-tát.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sơ Địa trở lên, cho đến Thập địa, chỗ cạn: “Hoặc” mà Sơ địa dứt không bằng Nhị thừa chứa nhóm nhân đã lâu, năng lực lành được huân tu, so lường sinh tử trong một niệm. “Hoặc” của họ dù còn, nhưng dứt thì không khó, tức là sinh tử có bờ mé, nên nói là chỗ cạn.”

“Người thứ bảy có ý muốn lợi qua” cho đến “Ngọn núi cao lớn, dụ cho Đại Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vị như Đức Phật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Núi lớn, là Niết-bàn.”

“Này người thiện nam! Các người như vậy, ở bên sông Hằng này” cho đến “Tất cả chúng sinh không được Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Người có đủ tay, chân mà không tập bơi dù có Phật tánh, nhưng không tu tu tập đạo, thì do đâu mà được thành Phật ư? Ví dụ này đã giải thích, thì năm câu hỏi tự tiêu.”

“Này người thiện nam! Ví như người thầy thuốc” cho đến “Liên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tay, chân là nhân của tập bơi. Vì không tu tập giới, định, tuệ, nên không thể lợi qua sông được.”

“Này người thiện nam! Ông nói chúng sinh đều có Phật tánh” cho đến “Vì không tu Thánh đạo, nên không được thấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ hai. Trước nêu,

sau cùng là chứng minh, dụ cho Bồ-đề. Rươi, dây kéo nước, mức nước, lấy, dụ cho tám Thánh đạo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu việc thứ năm để đáp riêng, nói có nhân quả vì như đá nam châm, đâu thể không cần tu đạo ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ hai. Đá nam châm hút được sắt. Nếu “Duyên” không đủ thì không thể. Chúng sinh cũng vậy. Dù có Phật tánh, nhưng nếu không tu đạo thì không được. Có người đi ở chỗ hoang vắng, dụ cho cho phàm phu đi trong sinh tử. Khát nước là nghĩ chán khổ, gặp được giếng là kinh giáo Niết-bàn. Rất sâu: Lý tánh của nhân quả khó biết. Dù không thấy nước, nhưng phải biết rằng chắc chắn có. Tanh nhân quả dù khó biết, nhưng ở lại sẽ có. Tìm kiếm, rươi, dùng dây kéo, dụ cho tu đạo. Giếng dù có nước, nhưng không có rươi, thì không được. Phật tánh của chúng sinh, làm sao không tu đạo mà thấy được ư?”

“Này người thiện nam! Như ông vừa nói: “Ở thế gian có người bệnh” cho đến “Ta nói nghĩa như vậy cho các Bồ-tát nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp chứng minh ban đầu. Phiền não, phần đoạn đã hết, nhập vận tự thành Phật.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu việc thứ ba. Sở dĩ nói đều khác nhau, là vì Bồ-tát Lục trụ, chẳng lẽ thường truyền bá mà không cần tu ư?”

“Này người thiện nam! Ví như hư không, đối với chúng sinh” cho đến “Vì chắc chắn được, nên ta nói tất cả đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây nêu ba việc, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài làm thí dụ. Hư không chẳng phải trong, ngoài, mà chúng sinh hiện đang thọ dụng. Phật tánh chẳng phải trong ngoài, nên chúng sinh chắc chắn có dùng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì y cứ ở nhân mà cầu, nên nói “Chẳng phải có”. Vì không lìa nhân mà có quả, nên nói “Chẳng phải không”. Chẳng phải không có nhân xuất ly: Phải nhờ liễu nhân mới thấy. Không phải ở đây tạo ra, ở đây thọ, là không phải ngay thân này tu nhân, ngay thân này thọ quả. Chẳng phải người này tạo nghiệp nhân, người kia chịu quả báo, là nắm lấy một người từ đầu đến cuối, dù hành vi khác nhau, nhưng chẳng phải thân này tu tập “Duyên” nhân. Vị lai mới thấy. Về nghĩa thích hợp, chẳng phải người này tạo nhân, người kia chịu quả.”

Người kia tạo nghiệp, người kia chịu quả báo: Chẳng phải người khác tu điều lành, người khác thấy tánh. Chẳng phải không có tạo tác, không có thọ, là phải tu nhân, lý đó không thể khác, đâu có việc đầu

cuối không có tạo tác mà không thọ quả ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là thứ ba, trải qua tánh của chánh nhân. Hư không chẳng phải ở trong năm ấm, cũng chẳng phải ngoài năm ấm. Vì sẽ được thành Phật, nên nói chúng sinh đều có.”

“Này người thiện nam! Ví như chúng sinh gây ra các nghiệp” cho đến “Lúc thời gian hòa hợp mới được quả báo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì lấy tánh nhân được quả làm thí dụ. Nghiệp chẳng phải trong, ngoài: Như bố thí chẳng phải riêng mình ta, nên chẳng phải trong. Vì được chẳng phải người thọ, nên chẳng phải ngoài. Vì trung gian của hai vị trí trong, ngoài này không thật có, chứ chẳng phải xưa không nay có, chẳng đến từ bên ngoài, chẳng phải không có nhân xuất phát.

Vì diệt nên chẳng phải một, chẳng phải tạo nghiệp ở đây, vì nối nhau nên không khác. Chẳng phải tạo nghiệp ở nơi này, thọ báo ở nơi khác. Do nhân mà có quả, chứ chẳng phải không có tạo nghiệp, không có thọ báo, vì khi thời gian hòa hợp, thì sẽ thọ quả báo.”

“Phật tánh của chúng sinh cũng giống như vậy” cho đến “Bấy giờ được thấy Phật tánh, không gọi là tạo tác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì từ liễu nhân thấy, nên chẳng phải xưa không mà nay có. Trong là duyên nhân, ngoài là chánh nhân. Nhân khắp không có trong ngoài, vì trong nhân không thật có, nên “chẳng phải có”. Vì từ hai nhân thấy, nên “chẳng phải không có”. Cũng chẳng phải nhân khắp, nên chẳng phải ở đây, kia. Chẳng phải không có nhân duyên, vì do tu đạo mới thấy được Phật tánh, nên chẳng phải từ nơi khác đến, nghĩa là chẳng phải không có nhân. Khoảng giữa của lời đáp chung, là ba chứng minh.”

“Này người thiện nam! Ông nói: “Như đá nam châm” cho đến “Có Phật hay không, pháp giới vẫn thường trụ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hoặc” là nhân để tạo ra quả. Nay nói vì có nhân, nên quả mới xuất hiện, nhân không tạo ra pháp khác, vì củi không tạo ra lửa, nên không có tác giả, vì củi không có thì lửa sẽ tắt, nên không có hư hoại.”

Pháp sư Tăng Tông nói: Đây là “Đáp lại câu hỏi thứ năm, vẫn giải thích vì hợp với pháp khác, nên pháp khác sinh, đâu phải dùng Phật tánh để hút Bồ-đề?”

“Này người thiện nam! Nếu nói Phật tánh ở trong chúng sinh” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không dùng một pháp làm thể,

không trụ pháp giới, gồm mười tám giới, nhập ấm cũng như vậy. Mười hai nhân duyên cùng khắp ba đời, không có trụ xứ gọi là thường. Quả nhập hư không cũng vậy, dụ cho Phật tánh chẳng phải một pháp, hễ tròn đầy thì được, còn chấp nghiêng lệch thì mất. Bốn đại cũng không có nghiệp, nghĩa là năng lực của bốn đại dù đều bình đẳng, nhưng cuối cùng mỗi đại đều không giống nhau, năng lực bốn đại đều bình đẳng, sắc cứng, mềm khác nhau, là do nhân khác, nên quả không có tác giả.

